TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29/10/2019 *V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chín.
2. Ông Lưu Thông.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Vương – thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15/8/2019, về việc: "***Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn , xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn , xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/8/2019, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Tôi và ông Nguyễn Minh H kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai vào ngày 12/4/2006. Việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ban đầu khi mới kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian từ năm 2012 trở lại đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau mà nguyên nhân là do hai chúng tôi có nhiều bất đồng về quan điểm và lối sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thiếu sự tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân ông H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con mà chỉ lo cho bản thân mình, ông đi làm nhưng không đem tiền về phụ vợ nuôi con mà bỏ mặc mọi thứ trong gia đình cho tôi gánh vác. Khi tôi góp ý thì ông không nghe mà còn chửi bới, xúc phạm tôi. Không chịu được nên tôi có nói lại thì vợ chồng lại xảy ra cãi chửi, xúc phạm

đến nhau. Có hai lần ông H đánh tôi phải kêu Công an xã xuống giải quyết và sau đó tôi đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi nộp đơn, nghĩ thương cho các con cũng như gia đình động viên khuyên nhủ và cũng mong muốn ông Hải có thể sửa chữa, thay đổi nên tôi đã rút đơn về. Tuy nhiên ông H vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi gì nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nay tôi thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 10/4/2007 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 18/8/2016. Nếu được ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con và tôi không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Minh H trình bày: Tôi và bà Lê Thị H kết hôn với nhau năm 2006, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trước khi kết hôn hai bên có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến với nhau. Việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần là có. Tuy nhiên, tình trạng hôn nhân của chúng tôi thì không hẳn như bà H nói vì mâu thuẫn vợ chồng tuy có từ lâu nhưng cũng là do lỗi của cả hai người đã không hiểu và thông cảm cho nhau. Bản thân tôi đi làm không dư tiền nên không thể đem về cho vợ con chứ không phải tôi chỉ để lo cho bản thân mình. Cách xử sự với bà H đối với tôi nhiều khi không tế nhị nên cũng là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng xung đột, mâu thuẫn. Riêng việc tôi đánh bà H cũng là do bà H chửi bới, xúc phạm tôi nên mới xảy ra chuyện. Theo tôi thì mâu thuẫn vợ chồng thì cũng có nhưng cũng chưa tới mức quá trầm trọng, bản thân tôi còn thương yêu vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 10/4/2007 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 18/8/2016. Nguyên vọng của bà H là xin được nuôi con và không yêu cầu tôi phải cấp dưỡng nuôi con thì tôi không có ý kiến gì vì tôi không đồng ý ly hôn với bà H. Trong trường hợp nếu phải ly hôn với bà H thì tôi xin được nuôi cháu K, tôi với bà H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Do mong muốn đoàn tụ nên tôi không có ý kiến gì về vấn đề này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên toà: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H và cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 10/4/2007 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 18/8/2016; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Minh H. Cả chị H và anh H hiện đều đang cư trú tại thôn , xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Do đó, hôn nhân của chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh H, thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống mà nguyên nhân chủ yếu là do anh chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Bản tính anh H nóng nảy, nhiều lần đánh đập chị H trong khi chị H là vợ nhưng cũng có một phần lỗi là chưa khéo léo trong cách cư xử và lời ăn tiếng nói với chồng dẫn đến giữa anh chị hay xung đột, cãi vã nhau. Đó cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Trong quá trình tham gia tố tụng, anh H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng anh và chị H cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần. Bản thân anh có vài lần đánh chị H nhưng đó cũng là do chị H xúc phạm anh trước nên anh tức giận, không kiềm chế do đó mới đánh chị H. Theo anh thì trong cuộc sống ai cũng có cái sai, anh nhận thấy mình cũng sai nhiều nên anh hứa là sẽ cố gắng sửa chữa để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì tương lai của con cái nên anh mong chị H bỏ qua những mâu thuẫn trước đây để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho gia đình, con cái. Tuy nhiên, anh H không đưa ra được biện pháp cụ thể nào để khắc phục tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh chị đoàn tụ nhưng đều không thành.

Qua xác minh về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H thể hiện: Vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống và mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã khá lâu. Nhiều lần anh H đánh đập khiến chị H phải nhờ đến sự can thiệp của Công an xã T.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu và không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích của hôn nhân giữa anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H và xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H là có căn cứ.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H sinh năm 2007 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 18/8/2016. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H là xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan sẽ đảm bảo nuôi dạy tốt các con về mọi mặt. Về phần anh H tại phiên tòa có ý kiến là trong trường hợp phải ly hôn với chị H thì anh xin được nuôi cháu K, anh với chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H và anh H, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu H có ý kiến là cháu xin được ở với mẹ vì mẹ yêu thương và chăm sóc cháu nhiều hơn. Bản thân cháu H là con gái trong khi cháu K còn nhỏ nên hai cháu đều cần tình yêu thương và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi của các cháu về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và giao cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là hợp lý.

Do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Sau này nếu anh chị có tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235 và 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H và cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị với anh Nguyễn Minh H là cháu Nguyễn Thị H sinh ngày 10/4/2007 và cháu Nguyễn Minh K sinh ngày 18/8/2016 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Lê Thị H không yêu cầu nên anh Nguyễn Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005145, ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Đak Đoa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**